

Số: 81/2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hồng N, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Khu T, thị trấn C, huyện C, Phú Thọ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N: Bà Đỗ Hồng N- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Vũ Xuân C, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Khu T, thị trấn C, huyện C, Phú Thọ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C: Bà Bùi Thu H- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân Hng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân Hng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn X – Chức vụ giám đốc phòng giao dịch Ngân Hng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 99, 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi Hnh án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hồng N và anh Vũ Xuân C.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Đỗ Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Trí D, sinh năm 24/7/2016; Anh Vũ Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Vũ Lâm P, sinh năm 16/12/2013 và Vũ Gia M, sinh ngày 25/12/2018, kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Đỗ Thị Hồng N và anh Vũ Xuân C đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và C sức*: Chị Đỗ Thị Hồng N và anh Vũ Xuân C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Đỗ Thị Hồng N và anh Vũ Xuân C đều xác định còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch C số tiền gốc: 50.000.000đ, tiền lãi theo hợp đồng vay vốn số: 7105342996, mã món vay số: 6600000719600108 ngày 06/02/2021, thời hạn vay 57 tháng, hạn trả nợ 06/11/2025.

Khi ly hôn, các bên đương sự thoả thuận: Chị N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hng chính sách xã hội 25.000.000đ tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng. Anh C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hng chính sách xã hội 25.000.000đ tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng, kể từ ly hôn cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Hồng N và anh Vũ Xuân C thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị N và anh C.

Trả lại cho chị Đỗ Thị Hồng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà số: 0004839 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi Cục THADS huyện C;
- UBND TT C;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Trần Việt Dũng

